

Số: 18 /2012/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy định mức kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 30 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ về việc quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về việc quy định mức kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân và ý kiến Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

a) Nghị quyết này quy định mức kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện).

2. Các khoản được trích:

Các cơ quan thanh tra Nhà nước được trích một phần từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước, gồm:

a) Các khoản tiền thuộc ngân sách Nhà nước bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do các hành vi trái pháp luật gây ra.

b) Các khoản thu ngân sách Nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách Nhà nước nhưng không kê khai, kê khai thiếu, kê khai không đúng pháp luật, làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị đã thực nộp ngân sách Nhà nước.

Những khoản thu các cơ quan, đơn vị đã thu của các đối tượng liên quan nhưng theo quy định của pháp luật thì không được phép thu hoặc thu vượt mức theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Các khoản lãi phát sinh, tiền phạt chậm nộp ngân sách Nhà nước do chiếm dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước đã được thu hồi và đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước.

d) Các khoản chi sai chế độ, vượt định mức, tiêu chuẩn; trích lập quỹ sai quy định; chi vượt quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đã được cơ quan thanh tra phát hiện, được thanh tra thu hồi nộp ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- Sai đơn giá, khối lượng đối với các công trình đầu tư xây dựng cơ bản và đồ án quy hoạch xây dựng;

- Sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước để chi cho những nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Nhà nước, không đúng nhiệm vụ được giao dẫn đến thất thoát;

- Sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước giao không thực hiện tự chủ (đối với cơ quan hành chính) hoặc giao chi không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) để chi cho nội dung theo quy định phải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước giao tự chủ hoặc giao chi thường xuyên;

- Đơn vị báo cáo số liệu sai dẫn đến ngân sách Nhà nước đã bố trí dự toán và cấp phát cho đơn vị số tiền cao hơn số tiền đơn vị được hưởng theo quy định;

- Sử dụng phần kinh phí ngân sách theo quy định phải nộp trả ngân sách Nhà nước nhưng đơn vị giữ lại để sử dụng;

- Phần kinh phí ngân sách Nhà nước theo quy định phải nộp trả ngân sách Nhà nước, nhưng đơn vị không nộp kịp thời theo đúng quy định;

- Các khoản chi khác do các cơ quan, đơn vị sử dụng không đúng quy định đã thực hiện thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Mức trích:

Cơ quan Thanh tra Nhà nước tỉnh, các Sở, huyện, thành phố, thị xã được trích theo 02 mức cụ thể sau đây:

a) Đối với Thanh tra tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng / năm;

- Được trích bổ sung thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng / năm;

- Được trích bổ sung thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng / năm.

b) Đối với Thanh tra các Sở, Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Được trích 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp đến 01 tỷ đồng / năm;

- Được trích bổ sung thêm 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng / năm;

- Được trích bổ sung thêm 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng / năm.

4. Việc lập thủ tục trích, nộp; quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa VIII, kỳ họp thứ sáu thông qua. / *Dang*

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp (rà soát);
- TT công báo (đăng công báo);
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH

Võ Văn Dũng